

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HSST
Ngày: 16 - 6- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Minh Hạnh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Hữu Hiền

2. Bà Lê Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 16- 6-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2020/TLST- HS ngày 19 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Trọng L - Sinh năm 1985; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xã Song M, huyện Kim Đ, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: lao động tự do; văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trọng L1 và bà Đào Thị B; vợ: Lê Thị H (đã chết), có 01 con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không. Tạm giữ ngày 12/12/2019, tạm giam ngày 21/12/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Chị Lê Thị H1 - sinh năm 1987

Địa chỉ: xã Đông N, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Trần Thị Thanh H2 - sinh năm 1988

Địa chỉ: xã Yên H, huyện Quỳnh H, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với mục đích nhằm lừa đảo chiếm đoạt tài sản thông qua mạng xã hội, nên Lê Trọng L đã tự lập các tài khoản Facebook mang tên “Lê Hoài Tu” và “Nguyễn Hoàng Nhật Hoa” để đăng tải các nội dung tuyển người đi xuất khẩu lao động qua Hàn Quốc, nếu ai có nhu cầu đi xuất khẩu tại Hàn Quốc thì sẽ liên lạc với L để nhờ giúp đỡ làm thủ tục đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc. Bằng thủ đoạn gian dối, L làm các bị hại tin tưởng và chuyển tiền qua tài khoản mà L cung cấp sau đó chiếm đoạt. Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2019 đến tháng 12/2019 Lê Trọng L đã thực hiện 02 lần phạm tội như sau:

Vụ thứ nhất: Cuối tháng 10 năm 2019 L đăng tin trên Faeebook với tài khoản “Lê Hoài Tu” với nội dung “Lấy người đi xuất khẩu lao động qua Hàn Quốc làm trong Công ty nước khoáng, hiện còn thiếu 5 xuất, bạn nào cần qua Hàn Quốc lao động theo hình thức này thì inbox trực tiếp với mình”. Sau một ngày đăng tin thì có chị Lê Thị H1 ở xã Đông N, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá kết bạn và có nhờ L làm thủ tục cho chị H1 đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc (qua tin nhắn messenger). Sau nhiều lần nhắn tin, L hướng dẫn cho chị H1 muốn qua Hàn Quốc thì cần chuyển các giấy tờ gồm chứng minh nhân dân; hộ khẩu; hộ chiếu; đăng ký kết hôn và kèm theo 8 ảnh cỡ 3x4 và cỡ 4x6. Tổng chi phí là 7.500 USD tương đương thành tiền Việt Nam khoảng 160.000.000đ. Tiền đặt cọc trước là 80.000.000đ, số tiền còn lại khi nào nhập cảnh tại Hàn Quốc sau 01 tháng sẽ thanh toán theo hình thức trừ dần vào tiền lương hàng tháng. Khi chị H1 chuyển giấy tờ qua xe khách ra bến xe cho L thì L nhờ một người xe ôm không rõ tên tuổi ra bến xe lấy và nhờ chị Lê Thị T (là người yêu) ra gặp người xe ôm để lấy tiền đưa cho L. Trong thời gian này L có cho chị T 5.000.000đ để mua sắm cá nhân. Sau khi giao dịch với L thì chị H1 đồng ý với nội dung trên, nên L đã cho chị H1 số tài khoản của anh Lê Đình S tại ngân Hàng Teccombank chi nhánh Nam Hà Nội là 19032865904010 và số chứng minh nhân dân 174043730 của anh Lê Đình S, đồng thời L nói chị H1 gửi số tiền vào tài khoản và số chứng minh nhân dân của anh Lê Đình S. Sau đó chị H1 đã gửi 05 lần tiền với tổng số tiền là 80.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng và chứng minh nhân dân của anh Lê Đình S. cụ thể: Lần 1 vào ngày 08/11/2019 gửi 18.000.000đ qua tài khoản; Lần 02 vào ngày 09/11/2019 gửi 35.000.000đ qua tài khoản; Lần 03 vào ngày 12/11/2019 gửi 10.000.000đ qua chứng minh nhân dân; Lần 04 vào ngày 13/11/2019 gửi 10.000.000đ qua tài khoản; Lần 05 vào ngày 16/11/2019 gửi 7.000.000đ qua tài khoản. Sau khi nhận được số tiền của chị H1 được chuyển vào tài khoản và chứng minh nhân dân của anh Lê Đình S thì L đã nhờ anh S chuyển số tiền vào ví điện tử mô mô của L và chuyển vào các tài khoản của đại lý game có tên TRAN ANH KIET, TO THI KIEU, TRAN ANH CAO, CHE HY PHUNG, NGUYEN TRUNG DUC và chuyển cho anh Đình Công D ở thành phố Hà Nội để trả tiền cầm đồ xe máy. Ngoài ra L còn 02 lần gặp trực tiếp anh S tại cửa hàng FPT Shop để nhận tiền. L đã nhận đầy đủ số tiền 80.000.000 đồng của chị H1 gửi

qua tài khoản và số chứng minh nhân dân của anh Lê Đình S và sử dụng hết số tiền 80.000.000 đồng của chị H1 vào việc chơi game và chi tiêu cá nhân.

Vụ thứ hai: Với thủ đoạn tương tự, ngày 09/12/2019 L đã lập một tài khoản Facebook mang tên “Nguyễn Hoàng Nhật Hoa” để đăng tải nội dung “Đi Hàn Quốc đi theo đường Visa E8 thay cho Visa C4 lao động thời vụ bên Hàn Quốc. Ai cần đi thì liên lạc, ibox trực tiếp với tôi”. Sau khi đăng tải trên mạng thì chị Trần Thị Thanh H2, sinh năm 1988 ở xã Yên H, huyện Q H, tỉnh Nghệ An có tài khoản Facebook mang tên “La Thay” kết bạn với Facebook mang tên “Nguyễn Hoàng Nhật Hoa” của L để giao dịch công việc. Chị H2 nhắn tin cho L với nội dung “Chỉ cần lo nhập cảnh tại Hàn Quốc, không cần lo việc làm”. L nhắn tin lại cho chị H2 phải chuyển các giấy tờ như đăng ký kết hôn, hộ khẩu, hộ chiếu, chứng minh nhân dân và 08 ảnh, thủ tục lo hết tổng số tiền là 2.500 USD tương đương khoảng 55.000.000đ, phải đưa trước 600 USD tương đương khoảng 13.800,000đ. Nhưng chị H2 chỉ đồng ý chuyển trước 5.000.000đ thì L đồng ý, rồi L không liên lạc bằng tài khoản Facebook mang tên “Nguyễn Hoàng Nhật Hoa” mà chuyển sang dùng tài khoản Zalo đứng tên “Korea” nhắn tin vào tài khoản Zalo mang tên “Cô Ngốc” của chị H2 và yêu cầu chị H2 chuyển tiền vào số tài khoản 19032865904010 của anh Lê Đình S và chị H2 đồng ý chuyển. Sau khi tiền đã vào tài khoản của anh S thì L nhắn tin cho anh S chuyển tiền vào tài khoản game cho L sử dụng và anh S đã chuyển toàn bộ số tiền trên vào tài khoản game cho L.

Sau 05 lần chuyển tiền cho L với số tiền 80.000.000 đồng, chị H1 đã liên lạc với L nhiều lần hỏi về việc đi xuất khẩu lao Đ tại Hàn Quốc nhưng không có kết quả, biết mình bị lừa nên chị H1 đã làm đơn tố cáo về hành vi phạm tội của L. Đối với chị Trần Thị Thanh H2 sau khi được cơ quan điều tra thông báo đã lên Cơ quan điều tra khai báo hành vi phạm tội của L.

Lê Trọng L khai nhận số tài khoản và số chứng minh nhân dân của anh Lê Đình S mà L có được là do: Vào năm 2019 L thường xuyên sinh sống và làm nghề lao động tự do (xe ôm) tại thành phố Hà Nội. Trong thời gian sinh sống tại Hà Nội thì L có bạn gái là chị Lê Thị T, sinh năm 1993 ở xã Khánh H1, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. Hai người quen biết nhau vào năm 2013 trong quá trình lao động tại Đài Loan. Vào ngày 09/9/2019 L đi đến cửa hàng FPT Shop có trụ sở tại Trương Định, Quận Hoàng M, thành phố Hà Nội để mua laptop thì gặp anh Lê Đình S, sinh năm 1992 ở xã Hoàng Q, Huyện Hoàng Hoá, tỉnh Thanh Hoá là nhân viên bán hàng FPT Shop. Qua quá trình quen biết với anh S thì L chủ động nhờ tài khoản ngân hàng và số chứng minh nhân dân của anh S để nhờ anh S nhận tiền hộ cho L do người bạn của L chuyển đến. Do quen biết với L nên anh S đồng ý cung cấp số tài khoản ngân hàng và số chứng minh nhân dân cho L, đồng thời anh S cũng nhận lời để nhận tiền và chuyển tiền hộ cho L qua tài khoản và qua chứng minh nhân dân của mình. Sau khi đã có số tài khoản và số chứng minh nhân dân của anh

S thì L đã cung cấp số tài khoản và chứng minh thư nhân dân cho các bị hại chuyển tiền đến để chiếm đoạt.

Ngoài ra L còn khai ngày 09/11/2019 L có chuyển vào tài khoản của anh Lê Đình S số tiền 6.900.000đ để nhờ anh S mua điện thoại. Mặc dù anh S thừa nhận việc L chuyển số tiền như trên để nhờ anh S mua điện thoại là đúng, tuy nhiên quá trình điều tra chưa đủ chứng cứ để kết luận số tiền đó là tiền hợp pháp của L hay tiền do phạm tội mà có. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Về vật chứng: Đối với một quyển sổ hộ khẩu gốc và một giấy chứng nhận kết hôn của chị Trần Thị Thanh H2 thu giữ của Lê Trọng L, ngày 10/3/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Sơn đã trả lại cho chị H2.

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone thu giữ của chị Lê Thị H1, ngày 23/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Sơn đã trả lại cho chị H1.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max thu giữ của anh Lê Đình S, ngày 20/01/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông S đã trả lại cho anh S theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc điện thoại di động OPPO màu hồng của Lê Trọng L, hiện đang quy trữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Sơn để phục vụ việc truy tố, xét xử vụ án.

Về bồi thường dân sự: Lê Trọng L đã tác động đến gia đình bồi thường số tiền 80.000.000đ đã chiếm đoạt cho chị Lê Thị H1 và 5.000.000đ đã chiếm đoạt cho chị Trần Thị Thanh H2. Các bị hại đã nhận tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm, các bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với các đối tượng là chủ các tài khoản game mà Lê Trọng L đã nhờ anh S chuyển tiền vào tài khoản, quá trình ủy thác điều tra thu thập chứng cứ không có căn cứ để xác định Nguyễn Trung Đ, Trần Anh K, Tô Thị K1 có liên quan đến hành vi phạm tội của Lê Trọng L, vì vậy không có cơ sở để xem xét xử lý. Đối với các đối tượng Chế Huy P, Trần Anh C, Đình Công D do đang chờ kết quả ủy thác điều tra nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với anh Lê Đình S, quá trình điều tra xác định khi nhận lời giúp L nhận tiền của chị Lê Thị H1 và chị Trần Thị Thanh H2 và chuyển tiền vào các tài khoản game thì anh S không biết về H1nh vi phạm tội của L. Vì vậy, không đủ cơ sở để xử lý.

Đối với chị L Thị T, quá trình điều tra xác định khi nghe L kể nhận lời giúp chị H1 để làm thủ tục đi xuất khẩu lao động Hàn Quốc chị T cũng không biết L có thể giúp chị H1 được không và không biết gì về mục đích lừa đảo của L, chị T không biết về hành vi phạm tội của L. Số tiền 5.000.000đ mà L cho chị T là số tiền L khai là tiền cá nhân

của L không phải là tiền do phạm tội mà có và chị T cũng không biết nguồn gốc của số tiền đó. Vì vậy, không có cơ sở để xử lý.

Tại cáo trạng số 11/CT-VKS- ĐS ngày 18/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn đã truy tố bị cáo Lê Trọng L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo L mức án tù từ 30 đến 36 tháng tù. Về vật chứng, đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước điện thoại di động OPPO màu hồng của Lê Trọng L, theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận, chỉ xin xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, người bị hại không có ý kiến khiếu nại gì.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2019 đến tháng 12/2019 với mục đích chiếm đoạt tài sản thông qua mạng xã hội, Lê Trọng L đã tự lập các tài khoản Facebook mang tên “Lê Hoài Tu” và “Nguyễn Hoàng Nhật Hoa” để đăng tải các nội dung tuyển người đi xuất khẩu lao động qua Hàn Quốc. L đã dùng thủ đoạn gian dối tạo lòng tin cho các chị Lê Thị H1 và Trần Thị Thanh H2, yêu cầu họ chuyển tiền qua tài khoản để chiếm đoạt của chị H1 80.000.000 đồng, của chị H2 5.000.000 đồng. Tổng số tiền L chiếm đoạt của các bị hại là 85.000.000 đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với báo cáo của người bị hại, cùng các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ. Bị cáo chiếm đoạt 85.000.000 đồng nên phải chịu tình tiết định khung tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Trọng L đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là đúng pháp luật.

[3]. Tính chất vụ án: Do có ý thức chiếm đoạt tài sản, mặc dù không có chức năng tuyển người đi xuất khẩu lao động qua Hàn Quốc nhưng bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối, tự lập các tài khoản Facebook để đăng tải các nội dung tuyển người đi xuất khẩu lao Đ, tạo lòng tin chiếm đoạt số tiền 85.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị án, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, là Hành vi nguy hiểm cho xã hội, cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người không có tiền án, tiền sự và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo (điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự); đã tác động đến gia đình tự nguyện trả lại toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho bị hại (điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự). Ngoài ra, bị cáo còn được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là: sau khi phạm tội đã đến cơ quan công an đầu thú, người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bố bị cáo (ông Lê Trọng L1) được tặng thưởng huân chương chiến sĩ vẻ vang, huy hiệu vì nghĩa vụ quốc tế. Nên cần áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo thành công dân tốt.

[5]. Về dân sự: Bị hại đã nhận lại số tiền bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì khác nên công nhận phần dân sự đã được giải quyết xong.

[6]. Về vật chứng:

01 điện thoại OPPO màu hồng đã qua sử dụng là công cụ phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước, theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Trọng L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Trọng L: 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/12/2019.

Về trách nhiệm dân sự:

Công nhận phân trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong.

Về vật chứng:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại OPPO màu hồng đã qua sử dụng. Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/5/2020 giữa Công an huyện Đông Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7,9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc từ ngày niêm yết) bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND huyện Đông Sơn;
- Công an huyện Đông Sơn;
- Chi cục THADS huyện Đông Sơn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Hồ Thị Minh Hạnh

